

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 19/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị D

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung H
2. Bà Võ Thị Phương L

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị G – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1998 tại huyện K, tỉnh G; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 1976 và bà Tạ Thị U, sinh năm 1977; bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 03 anh chị em.

Tiền án: 01, ngày 11/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 13 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 22/9/2022 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không, nhân thân: xấu, ngày 09/5/2018, bị UBND huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ, với mức phạt tiền là 15.000.000 đồng, đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2023 và giam liên tục cho đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Đặng Xuân Đ, sinh năm 1999; Nơi thường trú: Buôn C, xã I, huyện K, tỉnh G; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện K, tỉnh G. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đinh Khắc L, sinh năm 2000; Trú tại: Buôn S, xã C, huyện K, tỉnh G. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 03/5/2023, Trần Văn L, đến tạp hóa H, thuộc Tổ dân phố 4, thị trấn P mua 01 con dao rựa và đi tìm Đặng Xuân Đ, sinh năm 1999, đang trú tại nhà trọ V thuộc Tổ dân phố 1, thị trấn P, để đánh trả thù. Trên đường đi, Trần Văn L gặp Đinh Khắc L, sinh năm 2000, trú tại buôn S, C là bạn của L, nên L nói với L1 “chờ anh ra đây một xíu” thì L1 chờ L đến nhà trọ V (L1 không biết L đến nhà trọ V để làm gì). Khi đến nơi, L1 để L xuống đi bộ vào nhà trọ còn mình thì chạy xe về nhà. Trần Văn L đi vào phòng số 3 của dãy trọ thì thấy Đặng Xuân Đ đang nằm ngủ nên L gọi Đ tỉnh dậy và nói “Mày có muốn đánh anh nữa không”, thấy Đ nằm yên không nói gì, L cúi người, tay phải cầm dao chém một nhát từ trên xuống dưới về phía bụng của Đ, Đ đưa tay trái lên đỡ thì trúng vào cẳng tay trái của Đ gây thương tích. Gây án xong, L cầm dao rời khỏi phòng trọ, đi bộ về nhà của mình. Đ được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 171/2023/KLTTCT ngày 23/5/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh P kết luận:

“1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Xuân Đ do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 2% (Hai phần trăm).

2. Cơ chế gây thương tích: Vật có cạnh sắc tác động trực tiếp vào cơ thể”

Ngày 17/5/2023, bị hại Đặng Xuân Đ có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Trần Văn L.

Tại bản cáo trạng số 28/CT- VKS ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G truy tố bị cáo Trần Văn L theo điểm a,i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo, người bị hại đồng ý với bản kết luận giám định pháp y về thương tích.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn L theo điểm a,i khoản 1 Điều 134 của BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a,i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn L** từ 10 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 06/6/2023.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại, người bị hại anh Đặng Xuân Đ không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Về vật chứng: 01 con dao (rựa) dài 73,6cm, cán bằng gỗ màu trắng dài 38,1 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, chỗ rộng nhất 5,2cm, chỗ dày nhất 0,8cm. Đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Vào ngày 03/5/2023, Trần Văn L đã dùng dao (rựa) chém 01 nhát vào người Đặng Xuân Đ trúng vào cánh tay trái của anh Đ gây tổn thương cơ thể, tỷ lệ 2%, người bị hại có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Như vậy, hành vi của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ pháp lý.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, lời luận tội của Kiểm sát viên và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất với anh Đặng Xuân Đ nhưng lợi dụng việc đã uống rượu, thái độ coi thường sức khỏe của người khác, sẵn sàng dùng dao rựa là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh Đặng Xuân Đ, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp có tính côn đồ. Do đó hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS, là có căn cứ pháp luật.

[4] Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Sức khỏe của con người luôn là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi gây thương tích trái pháp luật cho người khác phải bị xử lý theo quy định để không chỉ răn đe mà còn phòng ngừa chung. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện K, gây hoang mang trong dư luận khu dân cư. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý.

Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 11/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 13 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 22/9/2022 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS. Mặt khác, bị cáo lại có nhân thân xấu, ngày 09/5/2018, bị UBND huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ, với mức phạt tiền là 15.000.000 đồng, đã nộp phạt xong. Từ đó thấy được sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Do đó, cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng.

[4.8] Về dân sự: Đã bồi thường xong, người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[4.9] Về vật chứng: 01 con dao (rựa) dài 73,6cm, cán bằng gỗ màu trắng dài 38,1 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, chỗ rộng nhất 5,2cm, chỗ dày nhất 0,8cm. Đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4.10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a,i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn L 10** (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 06/6/2023.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (rựa) dài 73,6cm, cán bằng gỗ màu trắng dài 38,1 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, chỗ rộng nhất 5,2cm, chỗ dày nhất 0,8cm.

Đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/8/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K

3. *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (19/9/2023); người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND h. K (02 bản);
- Công an h. K (02 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Chi cục THADS h. K (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Dung

